

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST

Ngày: 30-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Văn Nam.

Thẩm phán: ông Lò Văn Lịch.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Quang Nhuận

Bà Hà Thị Vũ

Bà Nguyễn Thị Khuyên

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Lầu A C (tên gọi khác: không), sinh ngày 15/3/1995, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: bản H, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lầu Phá D, sinh năm 1970 và con bà Sùng Thị N, sinh năm 1970; có vợ Thào Thị D, sinh năm 1998 và có 01 người con sinh năm 2021; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2022, bị tạm giam từ ngày 22/7/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lầu A C: ông Hoàng Tiến N, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Thào Thị D, sinh năm 1998; địa chỉ: bản H, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

- Người phiên dịch: ông Giàng A C, sinh năm 2000; địa chỉ: Đội x, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 50 phút, ngày 16/7/2022, tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp với đội Kiểm soát phòng chống ma túy - Cục hải quan tỉnh Điện Biên, Công an xã C làm nhiệm vụ tại khu vực bản C, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên phát hiện 02 đối tượng nam giới đang ngồi trong xe ô tô có nhiều biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu 02 đối tượng xuống xe để kiểm tra thì có 01 đối tượng xuống xe ô tô mang theo 01 túi tải tự chế, còn 01 đối tượng đang ngồi trên xe. Ngay lúc đó, đối tượng trong xe ô tô đã điều khiển xe ô tô bỏ chạy thoát. Đối tượng xuống xe khai nhận tên là Lầu A C, khai nhận đang trao đổi mua bán 10 bánh Heroine có tổng khối lượng 3.389,8 gam và 03 bánh Methamphetamine có tổng khối lượng 1.775,43 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 1084/KL-KTHS ngày 02/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lầu A C gồm: 3.389,8 gam chất bột màu trắng và 1.775,43 gam các viên nén màu hồng.

- 90 (chín mươi) mẫu các viên nén màu hồng ký hiệu theo thứ tự từ M1 đến M90 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lầu A C gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- 10 (mười) mẫu chất bột màu trắng đượ được ký hiệu theo thứ tự từ M91 đến M100 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lầu A C gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.”

Tại Bản Cáo trạng số 91/CT-VKSTĐB-P1 ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lầu A C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 40 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Lầu A C tử hình.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 1.740,6 gam Methamphetamine và 3.368,44 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi giám định.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL it2170 màu đen, loại máy có bàn phím số đã qua sử dụng; ½ giá trị chiếc xe máy hiệu KITAFU màu đen, xe không có biển kiểm soát, số máy VDEJQ154FMJ-13227ab.

+ Trả lại cho bà Thào Thị D: ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu KITAFU màu đen, xe không có biển kiểm soát, số máy VDEJQ154FMJ-13227ab.

- Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu A C.

Tại phiên tòa bị cáo Lầu A C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không tranh luận gì đối với đại diện Viện kiểm sát, không bổ sung gì đối với nội dung bài bào chữa của luật sư. Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lầu A C - ông Hoàng Tiến N nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lầu A C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo ở mức tù Chung thân.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thào Thị D đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe cho gia đình bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Lầu A C, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lầu A C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm đã phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các bản hỏi cung của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào ngày 16/7/2022 và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình tiến hành tố tụng của vụ án, bị cáo Lầu A C đã khai rằng:

Cuối tháng 5/2022, Lầu A C quen biết một người đàn ông dân tộc Mông, tên là Th, đang sinh sống tại Myanmar qua Facebook. Qua trao đổi, Th nhờ C giữ hộ ma túy, nếu C tìm được người cần mua thì mang đi bán với giá 70.000.000 đồng/1 bánh Heroine, 30.000.000 đồng/1 bánh Methamphetamine, còn nếu Th tìm được người mua thì Th thuê C mang đi bán, xong việc Th trả công cho C 5.000.000 đồng/1 bánh, C đồng ý. Đến khoảng đầu tháng 7/2022, Th gọi điện cho C lấy ma túy. C ra gặp một người đàn ông dân tộc Mông là người của Th giao cho Co 01 bao tải có chứa 10 bánh Heroine và 03 bánh Methamphetamine. Khoảng một tuần sau, Th gọi điện cho C nói là có một người đàn ông ở xã Đ, huyện S, tỉnh Sơn La đặt mua ma túy, Th thống nhất với họ là 90.000.000 đồng/1 bánh Heroine và 35.000.000 đồng/1 bánh Methamphetamine, Th thuê C đi bán và mang tiền về cho Th, C đồng ý. Sáng ngày 16/7/2022, C đến khu vực bản C, xã Ch thì gặp một người đàn ông người của Th đang chờ

nhận tiền, C bảo phải đi đón người bán nên C lại tiếp tục đi đến bản K, xã Ch gặp người đàn ông đi xe ô tô màu trắng loại xe i10, người đàn ông đó dẫn C đến bản C, xã Ch, bị cáo và người đàn ông đó đang ngồi ghé sau ô tô kiểm tra ma túy thì bị Công an huyện Đ phát hiện, kiểm tra, tổ công tác yêu cầu 02 đối tượng xuống xe để kiểm tra thì C xuống xe ô tô, còn 01 đối tượng đang ngồi trên xe. Ngay lúc đó, đối tượng trong xe ô tô đã điều khiển xe ô tô bỏ chạy thoát. Tổ công tác bắt giữ C cùng với thu giữ bao tải chứa 10 bánh Heroine có tổng khối lượng 3.389,8 gam và 03 bánh Methamphetamine có tổng khối lượng 1.775,43 gam. Tổng khối lượng 02 chất là 5.165,23 gam.

Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi nêu trên của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng cho xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bởi vậy bị cáo phải chịu hình phạt do pháp luật quy định.

[2] Xét về tính chất của vụ án thấy rằng:

Như chúng ta đều biết ma túy nói chung và Heroine nói riêng là một loại độc dược có nguy hại tới nhiều mặt của đời sống đối với con người, ma túy đã trở thành hiểm họa của cả loài người. Vì vậy, cả thế giới đã chung tay chống lại các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, ma túy còn là một trong những nguyên nhân làm gia tăng căn bệnh xã hội phát triển và cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh một số loại tội phạm. Trong những năm gần đây các loại tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng và diễn biến phức tạp tại tỉnh Điện Biên. Tại phiên tòa, bị cáo Lầu A C khai rằng biết rõ tác hại của ma túy tới đời sống, sức khỏe của con người và biết rõ pháp luật trừng trị rất nghiêm minh đối với các loại tội phạm về ma túy, nhưng do hám lời nên bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 02 chất ma túy là Heroine có tổng khối lượng 3.389,8 gam và Methamphetamine có tổng khối lượng 1.775,43 gam. Tổng khối lượng 02 chất là 5.165,23 gam. Hành vi này của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo còn làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Đ nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung.

Bị cáo Lầu A C đã có hành vi mua bán trái phép 10 bánh Heroine có tổng khối lượng 3.389,8 gam và 03 bánh Methamphetamine có tổng khối lượng 1.775,43 gam, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bởi vậy, tại phiên tòa bị cáo Lầu A C bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và kết luận bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và kết luận đối với bị cáo Lầu A C như đã phân tích ở trên là hoàn toàn chính xác, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo sinh ra và lớn lên tại tỉnh Điện Biên, bị cáo không có việc làm ổn định, do điều kiện gia đình còn nhiều khó khăn nên đã có hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ông nội bị cáo là Lầu Súa S được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tuy nhiên, với khối lượng các chất ma túy mà bị cáo đã mua bán là 10 bánh Heroine có tổng khối lượng 3.389,8 gam và 03 bánh Methamphetamine có tổng khối lượng 1.775,43 gam là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xét thấy cần phải loại bỏ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, để phục vụ cho công tác đấu tranh ngăn ngừa tội phạm chung trong tình hình hiện nay là cần thiết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

- *Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 40 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Lầu A C tử hình.*

- *Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.*

- *Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:*

+ *Tịch thu tiêu hủy 1.740,6 gam Methamphetamine và 3.368,44 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi giám định.*

+ *Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL IT2170 màu đen, loại máy có bàn phím số đã qua sử dụng; ½ giá trị chiếc xe máy hiệu KITAFU màu đen, xe không có biển kiểm soát, số máy VDEJQ154FMJ-13227ab.*

+ *Trả lại cho bà Thào Thị D: ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu KITAFU màu đen, xe không có biển kiểm soát, số máy VDEJQ154FMJ-13227ab.*

- *Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu A C.*

Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Tại phiên tòa, người bào chữa - ông Hoàng Tiến Ng đã phân tích tính chất của vụ án, nhân thân bị cáo, nêu ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo ở mức tù Chung thân, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị không đủ căn cứ nên không chấp nhận đề nghị; đối với các đề nghị về không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự:

“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng huyện Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 1.740,6 gam Methamphetamine và 3.368,44 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen dạng bàn phím, đã qua sử dụng, do bị cáo dùng vào việc liên lạc với đối tượng mua bán ma túy, là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu KITAFU màu đen, xe không có biển kiểm soát, số máy VDEJQ154FMJ-13227ab, do bị cáo LẬU A C sử dụng làm phương tiện phạm tội, quá trình lấy lời khai tại Cơ quan điều tra cũng như trình bày tại phiên tòa đều thể hiện bà Thảo Thị D không biết bị cáo dùng chiếc xe vào việc phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe máy này được tạo dựng trong thời kỳ hôn nhân giữa bị cáo với bà Thảo Thị D là vợ của bị cáo, đây được coi là tài sản chung của hai vợ chồng, căn cứ Điều 33 Luật Hôn nhân gia đình, Điều 213, Điều 218, Điều 219 Bộ luật Dân sự, xét thấy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước ½ giá trị chiếc xe và trả lại cho vợ bị cáo - bà Thảo Thị D ½ giá trị chiếc xe máy trên, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo LẬU A C là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có

điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác:

Theo lời khai của bị cáo Lầu A C, người đàn ông tên Th và hai người đàn ông là người của Th đưa ma túy cho bị cáo, bị cáo chỉ biết Th sinh sống ở Myanmar, còn lại bị cáo không biết rõ nhân thân lai lịch, nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với người đàn ông đến mua ma túy, do bị cáo không biết rõ nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với số điện thoại 0835891346 bị cáo khai nhận là số điện thoại của người mua ma túy. Qua điều tra chủ thuê bao là Đặng Văn Đ trú tại tổ 4, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định, Đ không sử dụng số thuê bao điện thoại trên, nên không có căn cứ chứng minh Đ có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Lầu A C (tên gọi khác: không) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 40 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lầu A C tử hình.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 1.740,6 gam Methamphetamine và 3.368,44 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định.

*** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:**

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel it2170 màu đen, loại máy có bàn phím số đã qua sử dụng, số IMEI 1: 359623098191741; IMEI 2: 359623098191758.

- ½ giá trị 01 xe máy hiệu KITAFU màu đen, loại xe Win không có biển kiểm soát, xi nhan sau bên trái bị gãy, xe đã qua sử dụng, số máy VDEJQ154FMJ-13227ab, số khung RPEXCJ3PEKA3227ab.

*** Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thào Thị D:**

- ½ giá trị 01 xe máy hiệu KITAFU màu đen, loại xe Win không có biển kiểm soát, xi nhan sau bên trái bị gãy, xe đã qua sử dụng, số máy VDEJQ154FMJ-13227ab, số khung RPEXCJ3PEKA3227ab.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 14/11/2022).

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lâu A C.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/11/2022).

Trong thời hạn 07 ngày kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo bị tuyên tử hình có quyền làm đơn xin ân giảm đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PV06, PC04);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã (Th/b);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phạm Văn Nam